

## BẢN LUẬN QUYỂN 32

Từ đây trở xuống, là giáo thứ hai người mới tu nghiệp, đối với tu tác ý lấy năm thứ tướng. Văn chia làm hai:

1) Trước hết, dạy răn người mới tu nghiệp, dựa vào năm pháp quán dừng tâm, nói pháp dạy lấy năm tướng để tu tập.

2) Như thế mới có người tu nghiệp, nhờ chính dạy răn lúc tu chánh hạnh v.v... ” trở xuống, là nói về nghiệp ban đầu, như dạy tu hành được định cõi sắc.

Trong phần trước lại có hai:

1) Hỏi đáp nêu chung.

2) Giải thích riêng.

Đầu tiên, là hỏi:

“Thế nào là người mới tu nghiệp, như hành giả tham v.v..., an lập bất tịnh v.v... tùy theo chỗ an lập chính đáng tu hành v.v... làm sao trước hết xúc chứng bất tịnh, tánh cảnh của tâm dứt tham hỷ lạc?”

Đáp: “Nghĩa là Sự Du-già khéo léo cho đến lấy năm thứ tướng v.v.... Thiệt sư bảo người mới tu dựa vào sự thấy nghe, so sánh, suy lường, dùng năm thứ tướng, khi chính tu hành, xúc chứng bất tịnh, một tánh của tâm, dứt tham hỷ, lạc v.v.... Tướng nhàm lìa; tướng tai họa lỗi lầm và tướng của sự rõ biết trong năm tướng này, chính là tác ý điều luyện đã nói ở trước. Tướng hân hoan ưa thích tức là tác ý tư nhuận trong phần trước chỉ có tướng ánh sáng chẳng phải tướng đã nói ở trước.

Trong giải thích riêng thứ hai, có hai:

1) Dạy hành giả nặng về tham, phải nương tựa năm tướng để tu quán bất tịnh.

2) So với người tâm, tư nhiều sân, si, mạng, tu quán từ v.v....

Trong phần trước trước là hỏi; sau là đáp:

Trong phần đáp có ba:

1) Nói dựa vào năm tướng, tìm kiếm, mong cầu quán sát.

2) “Như thế, ông do giỏi lấy tướng nhàm lìa như thế nên ngang đồng v.v...” trở xuống, là kết quán bất tịnh, thu nhập niệm Xứ.

3) Người mới tu nghiệp, khi bắt đầu tu nghiệp, các sư Du-già dựa vào quán bất tịnh, dạy răn v.v... kết hạnh chánh thức dạy bảo.

Trong phần trước, dù năm tướng mà chia làm bốn đoạn, dùng hai tướng: nhàm chán, và ưa hân hoan hợp thành một đoạn cho nên, đoạn đầu, nói bảo lấy nhàm chán, ưa thích, ưa tu quán bất tịnh, trong đó có ba lời dạy bảo:

1) Nói dạy bảo lấy tướng nhàm lìa.

2) Nói bảo lấy tướng hân hoan ưa thích.

3) Nói do hai tướng nhàm lìa, hân hoan ưa thích, sẽ được thân, tâm khinh an, một tánh cảnh của tâm.

Trong phần trước, đầu tiên, là nói do nghe, thấy, mất mát và vì tự thân chứng sự thối mất, nên sinh ra nhàm chán, tức trên đã nói: “ hoặc thấy; hoặc nghe; hoặc tâm so sánh, suy lường.

Hoặc do ác tác, nghĩa là do cầu tâm dục; tiêu tan, mất mát của vật; hoặc do lửa nhà là chuột.

2) Nói dạy bảo tác ý tâm nhàm chán tai họa, thọ trì.

Bệnh, là pháp tánh bệnh. Pháp sư Thái nói: “Bệnh là chủ thể bệnh, là năm uẩn, đối tượng nương tựa hiện tại, gọi là pháp tánh bệnh.

Theo trong dạy bảo lấy tướng hân hoan ưa thích nói rằng: “Như thế, vả, đối với một thứ Thi La thanh tịnh là sự hân hoan, ưa thích ở trước lại đối với trừ chướng, sẽ nảy sinh mừng vui.

Nếu ông đạt được phần ít pháp đã chứng trước, sau là khác, nghĩa là nêu lên câu hỏi về sự hân hoan vui vẻ, mừng vui trước sau, đối với Phật, hoặc đệ tử Phật và thời gian từ đây về sau, lại có đối tượng chứng, phát ý mừng vui. Các ý thích hợp, vui vẻ của hành tướng như thế ở trước, gọi là hân hoan vui vẻ. Nay, nói mừng vui, là gọi là chung ý vui vẻ. Kết, là gọi chung, riêng:

“Nếu ông trái với các phẩm hắc như thế” trở xuống, là phần thứ hai, giải thích tướng tai-họa lỗi lầm.

Mười tướng như sắc v.v... Có chỗ giải thích: “Bốn đại xanh, vàng, đỏ, trắng, nam, nữ.”

Ở đây giải thích: “Sắc, thanh, hương, vị, xúc, nam, nữ, sinh, già chết.

Tám Tâm, tư như dục v.v... Nghĩa là dục, nhuế, hại, không chết, bà con, cội nước vốn đã gặp gỡ, đã được ưa thích. Pháp sư Thái nói tám giác ác: Năm cái như tham v.v... gọi là Tùy phiền não, như Đối-Pháp nói: “Các tướng như thế, có thể làm tâm tác dụng vọng vọng, tác dụng của tâm người kia. Đây là nói ba pháp của tướng v.v... Tăng thượng Tai họa lỗi lầm.

Luận sư Bị nói: “Tức ở trước, luận giải thích về sự che lấp tâm Xuất ly, gọi là lo nghĩ, mẩn mội; che lấp ý xa lìa, gọi là sự vọng vọng, nhiễu loạn.”

Pháp sư Thái nói: “Ba pháp này là thể của khổ-đế chứ chẳng phải thể của bậc Thánh; cho nên nói rằng: “Là khổ chẳng phải Thánh.”

Lại, ông nên nương tựa, cho đến tướng ưa vắng lặng nghĩa là dạy bảo tu sáu tướng, đối trị lỗi trước. Đối với sáu tướng, hai tướng đầu, là đối trị tai họa lỗi lầm của mười tướng đầu. Trước kia, do dùng mười tướng về sắc v.v..., khiến tâm có tác dụng của việc vội vàng. Nay, quán mười tướng quyết định không có tướng. Tướng không có tác dụng trong không có tướng, đây là không khởi tác dụng của việc vội vàng.

Kế là, hai đối trị, tám Tâm, Tư, trước là do tám thứ Tâm, Tư phân biệt, sinh ra tư duy, yêu mến. Nay do sự tham nhuế kia v.v... không có tướng phân biệt, không tác động tư duy kính mến, nhiễu loạn, cho nên, hai tướng này trị Tâm, Tư. Nhưng vốn đã gặp gỡ, đã được niềm vui, hợp trong tám thành một, nên cũng gọi là bảy Tâm, Tư. Hai thứ sau đối trị Tùy phiền não. Trước kia, do khởi tùy phiền não, làm cho tâm nhiễm ô, thường không vắng lặng, thường bị quấy rối não loạn. Nay, tu tướng vắng lặng, không khởi tùy phiền não, nên lìa quấy rối não loạn.

Thứ ba, là giải thích về tướng ánh sáng. Do tu sáu tướng, sáu tâm chìm lặng, dạy quán ánh sáng.

Thứ tư, trong giải thích về phân biệt rõ sự tướng, trước là chỉ dạy cách lấy tướng xanh, bầm v.v... trong gò mả, rồi trở lại chỗ ở, buộc niệm ở trước, so với thân cũng thế. Về sau, dạy tư duy gia hạnh bất tịnh, trong đó có ba:

1- Nói về dạy tư duy gia hạnh phẩm Chỉ.

2- Nói về dạy tư duy gia hạnh phẩm Quán.

3- Nói về chỉ dạy chung rõ ràng thường tập tu tướng ánh sáng trong gia hạnh của hai phẩm.

Trong phân trước, đầu tiên, là pháp; kế là, dụ, sau là so sánh.

Trong pháp, tướng vô tướng, nghĩa là không thấy mười tướng như sắc v.v... của mình, người.

Không có tướng phân biệt. Nghĩa là do quán thân chết, lại không phân biệt tám thứ phân biệt: như tham, nhuế, hại v.v....

Tướng vắng lặng. Nghĩa là do quán thân chết, nên tùy phiền não v.v... bất sinh tạo nên tướng vắng lặng.

Tướng không có tác dụng. Nghĩa là do quán thân chết không thấy mười tướng, tạo ra không có tướng của tác dụng việc vội vàng sợ hãi, không có gì kính mến, không có tướng vội vã quấy rối: do quán thân chết, không còn phân biệt, tư duy bà con v.v... tạo nên không có tư duy kính mến, không có vội vã quấy rối mà tách rời mọi sự quấy rối não loạn.

Tướng vui vắng lặng: do quán thân chết, nên tùy phiền não vắng

lặng, tạo nên tướng lia phiến não vui vắng lặng.

Lại ở trong đó, cho đến rõ ràng hiện ở trước, đây là khuyển biết rõ cùng khắp loạn, không loạn rõ ràng hiện ở trước. Dưới đây phát ra được biết rõ tướng rối loạn, không rối loạn: nếu khi chánh quán, các tướng tùy phiến não tâm, tứ khởi, nên biết là rối loạn. Nếu khi quán, một tánh cảnh của tâm tùy theo sáu tướng tu, nên biết rằng không tán loạn.

Lại nữa, ông đối với tướng loạn, bất loạn này cho đến vô tướng, không có phân biệt vắng lặng mà chuyển, là đã hiểu rõ tướng loạn, bất loạn, thì nên an trụ một cảnh sở duyên, để cho tâm dứt sự nối tiếp truyền nhau. Lại, nếu tâm ông cho đến phát siêng năng tinh tấn, nghĩa là khuyển biết lỗi khởi nhỏ nhiệm khó biết, vì cầu biết lỗi, nên siêng năng tinh tấn”.

“Đức Thế tôn dựa vào đây v.v... ” trở xuống, là phần thứ hai, nêu dụ: Đại v.v... sinh v.v... Ngài Tam Tạng nói: “Nên nói đại sinh v.v... sinh, tức con của Trưởng giả. Nếu sinh từ đại phu nhân thì gọi là đại sinh; sinh từ phụ nữ nhỏ thì gọi là “Đẳng sinh”

Pháp sư Thái nói: kiếp sơ, thời kỳ mới lập chế độ vua chúa, mọi người cùng cho là Đại. Người thừa nhận là Đại chẳng phải một, nên gọi là “Đẳng”. Lại, cho là Đại, nên đều nói rằng “Đại Đẳng”. Từ đây về sau, vì có nhân vương từ “Đại Đẳng” sinh, nên gọi là Đại Đẳng sinh. Về sau, nói “đẳng” là hướng về “Đẳng” ở trên.

Lại giải thích: “Đế vương, gọi là “Đại Đẳng”, chư hầu gọi là “sinh đẳng”, lời nói kiêu sa, lời nói úp mở.

“Như thế, Bí-sô v.v... ” trở xuống, là thứ ba, so sánh.

“Là sư Du-già” trở xuống, là thứ hai, dạy tư duy gia hạnh phẩm quán, trong đó chia làm hai:

1/ Kết tu thiện, bất thiện của đạo Chỉ ở trước. Nếu người không khéo tu.

2/ Quán đạo, tác ý tư duy các tướng bất tịnh. Pháp sư Thái nói: “Phát ra tự quán lý, siêng năng cố gắng mới khởi. Phát ra đối với quán lý, dứt ở quán sự”.

Nay giải thích: “Khuyển phát ra cảnh tướng sở duyên của Phẩm Chỉ, dừng lại ở cảnh tướng của phẩm quán. Về sau, chính nói về quán, trong đó có hai:

1- Nói hai thứ tác ý tu quán bất tịnh.

2- “Lại kphải tu tập v.v... ” trở xuống, là nói môn quán này chẳng quán sát ngay.

Trong phần trước, trước tạo ra giả tướng thắng giả. Kế là, phải

thu nhập tác ý chân thật.

Hiếp sơn rộng lớn: Pháp sư Thái nói: “Về phía Tây cổng thành Vương Xá, có ngọn núi tên là Tỳ-phú-la, đời Đường dịch là Quảng Đại. Hình dáng núi này trên hẹp, dưới rộng, vì giống như hông người, nên đặt tên là núi Hiếp.

Lại, chẳng phải tu tập, cho đến Tâm, làm cho tâm vắng lặng ở bên trong. Nghĩa là nói chẳng phải quán một thầy chết xanh, bầm, mà chính là quán hai thầy chết cho đến quán riêng tất cả nối tiếp nhau. Đã không cần quán, pháp quán thế nào? Nghĩa là vừa nên đối với một thi hài xanh bầm, khởi lên Thắng giải. Tâm, lại nhiếp tâm không quán màu xanh, bầm vắng lặng ở bên trong. Kế lại tiến đến quán hai thầy chết xanh, bầm trở lại, tức ở nhiếp tâm không quán xanh bầm, cho đến quán tất cả xanh bầm lại tức nhiếp tâm. Vui mừng, đối với cảnh tướng sở duyên này sáng, sạch, không có các phiền não quấy rối, không miễn cưỡng cố hết sức ngang bằng lúc bấy giờ. Lẽ ra đối với thi hài như thế, phát khởi Thắng giải.

Nói: “Nếu vừa ở đây, cho đến nên tu vắng lặng: nếu quán xanh, bầm với sức cố gắng mới khởi thì nên nhiếp tâm dứt sự vắng lặng bên trong, không “duyên” xanh, bầm. Như thế, khiến cho trong tâm vắng lặng xong, cho đến vắng lặng mà chuyển, nghĩa là ngay từ đầu, quán một thầy chết, cuối cùng đến vô lượng. Giảm lượng bên trong, tâm họ không lấy vô lượng tướng xanh, bầm v.v.... Nhưng tâm phải khởi màu xanh, bầm kia v.v..., nên nói “không hoàn toàn buông bỏ”, mà lại không khởi sự hiểu biết về màu xanh, bầm v.v... cho nên nói: “Cũng không phân biệt”. Bấy giờ, tâm người kia vẫn không có phân biệt về màu xanh, bầm nên nói: “Chỉ tức đối với cảnh tướng sở duyên này an trụ tâm mình không có tướng, không có phân biệt, vắng lặng mà chuyển.”

Pháp sư Thái nói: “Vi trừ vi, vì giảm lược cảnh quán bất tịnh, nên không hiện rõ. Nhưng vì quán sắc nhỏ, nên không hoàn toàn bỏ tướng có phân biệt, cũng không có tác ý phân biệt trong sắc nhỏ, ý nói rằng: “Ta quán sắc nhỏ, tức ngay trong cảnh sở duyên sắc nhỏ này, an trụ tâm mình, không có nhiều sắc tướng và tác ý phân biệt vắng lặng mà chuyển.”

Từ đây trở xuống, là thứ ba, tu tướng Ánh sáng trong hai đạo gia hạnh.

Thứ hai, là kết quán bất tịnh, thu nhập trong niệm xứ. Trước là kết năm tướng, nói do thu nhập. Sau nói về nương tựa thôn xóm, che chở thân, tâm.

Trong phần trước, “ở bất cứ lúc nào v.v...” trở xuống, là phân biệt năm tướng.

Nói: “trong bất cứ lúc nào, nội tâm vắng lặng, nghĩa là tu Chỉ. Do tùy theo tướng trong bất cứ thời gian nào, thực hành Tỳ-bát-xá-na, tư duy, lựa chọn các pháp, nghĩa là tu Quán.

Đối với thân mình, người trong, ngoài v.v... Nghĩa là đối với bất tịnh trong, ngoài của thân chưa chết của mình, của người và phần vị xanh, bầm khi khiêng đến gò mả, thường khởi thảng giải, lấy tướng bất tịnh. Lại thu nhiếp tâm vắng lặng bên trong. Trong trường hợp này, nếu là thân căn của mình, người khác gọi là nội; phù căn trần, gọi là bên ngoài, cũng có thể lấy bất tịnh trong thân của thân mình, của người gọi là nội; lấy tướng bất tịnh ngoài của mình, người khác, gọi là bên ngoài.

Đối với Phẩm Xa-ma-tha cho đến người tu quán Thọ, Tâm, Pháp, do nghe, tư duy, tâm lấy sáu tướng kia giảm lược bên trong đều vận hành bốn uẩn, gọi là Tu quán Thọ, Tâm, Pháp bên trong (nội tại), nhiếp dừng lại ở sáu tướng, gọi là nội lược. Vì thể tướng của bốn uẩn phi sắc như Thọ v.v... không xen lẫn, nên gọi là không loạn, cũng có thể vì cảnh định, nên gọi là không loạn.

Đối với phẩm không có tán loạn, nghĩa là ở trước tâm tán của ông đã lấy cảnh quá khứ diệt hết bốn uẩn Vô Sắc. Và nay, lúc thực hành hạnh quán, khoảng giữa, quên lấy tướng bốn uẩn Vô Sắc của cảnh tùy phiến não Tâm, Tư, ông nên lấy tâm nghe, tư duy ở đây, để tư duy đúng như lý về tánh của bốn uẩn này là giả huyễn, “xuất nhĩ” hiện ở trước rất nhiều tai họa lỗi lầm không thể đảm bảo niềm tin. Như thế, gọi là tu quán thọ, Tâm pháp ở ngoài.”

Pháp sư Thái nói: “Tác dụng của tâm niệm trụ bên trong tại vượt hơn trụ bên trong bên ngoài. Không “duyên” năm dục, gọi là không có tán loạn.

Đối với phẩm Tỳ-bát-xá-na, cho đến người tu quán thọ, tâm pháp bên trong. Dùng tướng phân biệt biên, gọi là la thọ tâm, pháp bên ngoài.

Lại “Ông nên gia hạnh ở Niệm trụ” trở xuống, là thứ hai, bảo phải nương tựa thôn xóm, che chở thân, tâm. Nếu đối với các tướng cảnh giới như thế, không nên khích phát các căn v.v.... Pháp sư Cảnh nói: “Nếu đối với cảnh nhiễm, không khích lệ căn, chớ không tạo ra công dụng. Nếu đối với cảnh giới sinh thiện, ông nên khích lệ căn, chính tạo nên công dụng, là đường cách biệt.”

Pháp sư Thái nói: “Lúc đi vào thôn xóm, thấy cảnh giới xấu ác, không khích lệ các căn. Nếu thấy ấp mẹ, thì liền sách tấn các căn để trụ trong chánh niệm “như nói hạnh tham là đối tượng mà quán bất tịnh điều phục” trở xứng, là thứ hai, so với bốn pháp quán dừng tâm còn lại, trước so sánh chung thì đồng. Sau làm rõ sự khác nhau là khác.

Quán Bất tịnh, trong đó chia làm bốn:

1- Giải thích về quán từ. Lại chia làm hai:

a- Giải thích về ba phẩm hữu tình tu pháp quán ban vui.

b- “lại, người kia không xả..” trở xuống, là nói về công hạnh từ thu nhập niệm trụ.

Trong phần trước, hoặc dục lạc không có tội, nghĩa là dục lạc không có tội ở cõi Dục.

Địa hạnh sơ, nhị có hỷ, lạc không có tội. Định thứ ba là niệm vui lia hỷ không có tội.

Trpng văn thứ hai nói rằng: “Hữu tình khác cũng đối với người kia, cho đến “như thế, gọi là tu thân ngoài, quán theo thân, nghĩa là hữu tình khác đối với người tu quán kia đồng nói: “Phẩm trong thân, oán của ta cũng là phẩm trung thân, oán của nhà kia. Như ta muốn vui trái với khổ, đối với thân, oán kia cũng muốn vui trái với khổ”. Lúc cảm nghĩ như thế, gọi là tu theo thân ngoài, quán theo thân.

“Như ta đã thế, các hữu tình kia cũng như thế”. Nghĩa là như tự thân của ta, có người trong thân, oán, các hữu tình kia cũng như thế. Có người trong thân, oán, như ta tự mình muốn mong cầu được niềm vui vượt hơn, các hữu tình kia cũng như thế. Nghĩa là như ta dù có người trong thân, oán, nhưng tự mong cầu niềm vui vượt hơn, các hữu tình kia tùy theo có người trong thân, oán cũng với thân mình cầu được niềm vui vượt hơn. Các hữu tình đó với thân mình đều bình đẳng. Đây là nói về thân mình, người đều bình đẳng cho vui.

Trong văn chỉ nói rằng: “Bình đẳng với mình, giống như mình, phải cho người kia niềm vui, đem cái biết bình đẳng cũng cho mình niềm vui, mình người đều cho, gọi là tu quán theo thân trong, ngoài.

Pháp sư Thái nói “Như ta đã muốn vui trái với khổ. Các hữu tình kia cũng muốn vui trái với khổ như thế. Ta phải cho hữu tình kia lợi ích, yên vui, gọi là quán trong ngoài.

Bốn niệm trụ này đều “duyên” các uẩn, gọi là hoại “duyên” Niệm trụ v.v... Đây là nói duyên chung năm uẩn, gọi là lia duyên pháp niệm trụ. Tu thân niệm trụ sai khác: chỉ lấy các hiển sắc như xanh, v.v... các hình sắc như dài, v.v... thân nghiệp biểu nghiệp, khởi Thắng giải đối với

ba phẩm, nên lập thân niệm trụ. Pháp sư Thái nói “Nếu bốn niệm trụ đã được thành thực, thì “duyên” chung các uẩn, gọi là hoại “duyên” niệm trụ. Nếu khi dùng phương tiện, chỉ lấy tướng sắc, chỉ thân niệm trụ, thì người kia lại nương tựa vào tác ý thắng giải, có thể chính thú nhập tác ý v.v... chân thật”

Từ trên đến đây, nói chung, là đối với tất cả hữu tình, giả tạo thắng giải kiến lập ba phẩm, cho là trong oán thân, nay nói thu nhập thắng giải chân thật, như văn. Pháp sư Thái nói “Ở mé tất cả ba phẩm chân thật trước, thường thông qua giả tưởng mà tạo ra ba phẩm có số lượng, nên không có phần ít tánh trong oán thân. Dưới đây, trong xem xét suy lường. Pháp sư Thái nói: “Quán Từ chân thật, được chia làm trăm phần. So với giả tưởng của phần đều có, giả tưởng thương xót không đến một phần trăm. Lại, phân tích Thật quán, cho là một ngàn phần giả tưởng, không bằng một phần ngàn, cho đến thật quán là phần tính số, giả tưởng không bằng một phần của thật quán. Lại, phân tích nhỏ nhiệm là phần Ổ-Ba giả không bằng một.

Phần Ổ-Ba Ni Sát Đàm, nghĩa là tối đa tối cực trong số, không có tên gọi là nào để phiên dịch.

Giải thích như trước nói. Nghĩa là có giải thích khác, như quán thương xót ở trước. Nay, giải thích môn sai khác rõ ràng này xong môn khác, như thuyết trong quán bất tịnh, so sánh rất dễ hiểu.

Thứ hai, giải thích trong quán duyên khởi, 1/ Quán duyên khởi. 2/ Từ duyên khởi hướng đến trụ niệm.

Người mới tu nghiệp, cho đến cảm được uẩn khổ lớn thuần là ở đương lai. Nghĩa là người mới tu nghiệp, nghe, tư duy đều phân biệt biết rõ, nghĩa là các hữu tình do ngu si, nên hiện thấy vô thường, bất tịnh, khổ và vô ngã, vọng chấp có bốn điên đảo: thường lạc, ngã tịnh. Do ngu si, điên đảo, phát ra các thứ nghiệp dùng làm nhân, tức ở hiện thọ mà khởi ra ái và về sau, khởi ái của thân hữu sau trong các tự thể của sinh. Do hai ái này đã thấm nhuần nghiệp. Căn bản của sự sinh đã tạo ra ở trước, cảm được khổ lớn thuần ở đương lai. Đây là quán người khác.

Từ đây trở xuống, là tự quán cũng sinh như thế. Nếu đối với tánh duyên các uẩn đến đi của mình, và người, tác ý tư duy duyên khởi, thì gọi là đối với nhân, thọ, tâm, pháp trong, ngoài, dứt tu quán kia, nghĩa là nếu “duyên” các uẩn đã thọ trong quá khứ của mình, và người, thì gọi là trong. Các uẩn chưa thọ ở vị lai, gọi là ngoài.

Thứ ba, trong giải thích về quán sáu giới có hai:

1) Quán chung các giới trong ngoài.



2) “Lại có môn khác” trở xuống, là chỉ quán sáu giới của thân trong.

Trong phần trước lại có ba:

1) Quán sáu giới thô.

2) “Lại đối với bốn Đại chủng như thế v.v...” trở xuống giả tưởng dùng tế để phân tích thô.

Thứ ba, “nếu đối với thân mình v.v...” trở xuống là nói về thu nhập niệm trụ. Biết rõ trong thân bốn đại như thế, có tự tánh, giới tánh của các hạt giống của tất cả thức, đầy đủ nên nói năm căn, bốn đại và trong sáu thức, có cả hạt giống của sắc, tâm. Nay ở đây nói sơ lược có các hạt giống giới của tất cả thức trong thân bốn đại, là dùng tế để phân tích thô, vẫn chia làm bốn:

1) Phân tích bốn đại.

2) Phân tích không giới

3) Phân tích thức giới.

4) Phân tích mười cõi sắc.

Như phân tích bốn đại. Pháp sư Thái nói: “Nhờ nhân duyên giúp thân, nên cổ họng nuốt, do cổ họng nuốt này, chỗ cổ họng nuốt, gọi là cổ họng nuốt ở đây.”

Y cứ ở phần thứ hai kia, chỉ quán trong sáu giới của thân trong vẫn được chia làm hai:

1) Tác động quán thắng giải

2) Tác động quán chân thật

Trong phần (1) trước lại có hai:

a) Nói về quán nước, lửa, đất, gió, không.

b) Tổng kết, dựa vào gia hạnh bất tịnh, nhập sự khác nhau của giới.

Dứt ở quán tu thân, y cứ theo quán chân thật, nói rằng, do tác ý thắng giải như thế, cho đến tương hư không giới, nghĩa là nêu lên tác ý thắng giải ở trước: “Ta đã sống chết trôi lăn từ vô thủy, đã trải qua các cõi vô lượng vô biên, vượt hơn nơi đây. Sống chết từ vô thủy, đã trải qua các cõi qua nhiều thắng giải này, đã quán sáu giới như đất, v.v....” Dưới đây, là nói về nước, lửa, đất, gió, không, thức, như thứ lớp quán.

Thứ tư, giải thích về niệm A na ba Na, trong văn có ba:

1) Chánh quán gió hơi thở.

2) Nói về nhập thân niệm trụ.

3) Khuyên tu gia hạnh.

Trong phần (1) trước, đầu tiên là nói về phương tiện. Trước hết,

đối với nhà cửa, cổng v.v... khéo lấy tướng đó. Pháp sư Thái nói: “Giả tướng ở nhóm ngoài, như gió qua lại. Đối với nội tư như hơi gió thổi qua lại đối với hai chỉ chính “duyên” gió hơi thổi ra vào bên trong, trong đó, trước lấy gió vận chuyển qua lại, các lỗ thô của vị trí hông, tim. Kế là, lấy dần nhiều gió, cho đến khắp tất cả lỗ chân lông, gió vào theo.

Như thế, có tất cả nhóm gió của phần thân đã theo, vô lượng nhóm gió chứa nhóm ở đây.

Thứ hai, nói về nhập trong ba quán của thân niệm trụ.

Thứ ba nói rằng: “Nếu về phần mình khi sắp chết, mà khởi thặng giải, cho đến do “pháp nhĩ” nên gọi là thân ở trong, ngoài, dứt quán tu thân. Nếu, “duyên” thân mình khi sắp chết, hơi thổi vẫn chưa dứt; hoặc “duyên” gió hơi thổi lúc sắp chết đã dứt; gọi là “duyên” ở trong do “pháp nhĩ” nên có lý như thế. Khi chưa chết gió hơi thổi chưa dứt, gọi là “duyên” ở trong. Đã chết, gió hơi thổi đã dứt gọi là “duyên” ở ngoài. Nói chung hai thứ này được gọi là dứt quán tu thân ở trong ngoài.

Khuyến tu gia hạnh nói rằng: “Khắp trong tất cả chánh gia hạnh cho đến như trước nên biết. Pháp sư Cảnh nói: “khuyến người mới tu khắp trong chín thứ chánh gia hạnh, nên tu gia hạnh không có trái ngược thuộc về phẩm chỉ của A-na-ba-na như thế. Tám thứ chánh gia hạnh, như trước đã nói. Nay, giải thích sơ lược về nghĩa môn khác nhau của quán hơi thở.

Gia hạnh thuận không có trái ngược, trong chín gia hạnh, về nghĩa môn khác, y theo quán bất tịnh ở trước, nên biết tướng của chúng. Cũng có thể tổng kết bốn quán như từ v.v... với nghĩa môn khác nhau của quán bất tịnh là gia hạnh không trái ngược thuộc phẩm Chỉ. Tất cả môn nghĩa khác, như quán bất tịnh ở trước đã nói, nên so sánh mà biết.

Từ trên đến đây, đã dạy người mới học tu năm thứ quán đã xong. Từ đây trở xuống, là thứ hai, nói về nghiệp ban đầu, nghĩa là như giáo tu hành được định cõi Sắc, văn chia làm bốn:

1) Nói chính khi tu hành, thành ba lợi ích:

a) Sáng tỏ.

b) Chánh tri, niệm đủ.

c) Điều phục tham ưu. Trong đó nêu và giải thích kết như văn.

2) “Trước hết khi phát chánh gia hạnh như thế” trở xuống, là nói trước năng dẫn sau.

3) “Như thế, cho đến có tướng trước của người kia” trở xuống, là nói về hạnh tăng dần dứt trừ chướng phiền não, tức có tướng, quán thông thả dần dần, nghĩa là đầu tiên, khởi khinh an, xả diệt dần, nên

gọi là thông thả,

Pháp sư Thái nói: “Được trong trước của định, ở trên đỉnh đầu mình dường như có vật. Thể nặng mà khởi dậy. Về sau, tức là khắp thân khinh an”.

Thứ tư, “từ đây về sau, người mới tu nghiệp, gọi là có tác ý” trở xuống, là nói được định cõi Sắc, trong đó, đầu tiên, là nói được định tác ý. Sau, nói về tướng trạng của người có tác ý.

